TỔNG CỤC THỐNG KÊ
CỤC THỐNG KÊ TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 416/BC-CTK

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO
Tình hình biến động giá cả hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng trên thị trường tỉnh Bắc Ninh tháng 8 năm 2024

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tỉnh Bắc Ninh tháng 8 tăng nhẹ (+0,08%) so với tháng trước, tăng 1,81% so cùng kỳ năm trước và tăng 1,85% so tháng 12 năm trước; CPI bình quân 8 tháng đầu năm 2024 so với cùng kỳ năm trước tăng 3,95%.

I. CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG THÁNG 8/2024

1. So với tháng trước, CPI tháng 8/2024 tăng 0,08% (khu vực thành thị giảm 0,04%; khu vực nông thôn tăng 0,15%). So với tháng trước, trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng có 06 nhóm có chỉ số giá tăng, tuy nhiên mức thấp, trong đó tăng cao nhất là nhóm Nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng (+0,59%), tiếp đến là nhóm Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+0,44%); May mặc, mũ nón và giầy dép (+0,05%); 3 nhóm hàng đồng loạt chỉ tăng 0,04%: Thiết bị và dụng cu gia đình; Thuốc và dịch vụ y tế; Hàng hóa và dịch vụ khác. Duy nhất có nhóm Giao thông giảm (-1,98%). Còn lại 04 nhóm hàng có chỉ số ổn định: Đồ uống và thuốc lá; Bưu chính viễn thông; Giáo dục và Văn hóa, giải trí và du lịch.

Cụ thể tình hình, xu hướng biến động của một số nhóm hàng chính tác động đến CPI tháng 8 năm 2024 so với tháng trước như sau:

1.1. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+0,44%)

Chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tháng 8/2024 tăng 0,44% so với tháng trước, đóng góp 0,12% trong mức tăng CPI chung, trong đó thực phẩm tăng 0,62%, đóng góp 0,13% trong mức tăng CPI chung; lương thực biến động trái chiều -0,15%, tác động không nhiều trong mức tăng của CPI chung.

a) Lương thực (-0,15%)

Chỉ số giá nhóm lương thực tháng 8/2024 tiếp tục giảm 0,15% so với tháng trước, trong đó chỉ số giá nhóm gạo (-0,68%) đồng loạt với gạo tẻ thường (-0,71%), gạo tẻ ngon (-0,65%), gạo nếp (-0,27%) thóc gạo phổ biến trên thị trường; nguồn cung dồi dào bởi người dân bán ra nhiều chuẩn bị mua sắm, đóng học cho con em vào năm học mới.

Tuy nhiên, cũng có một số nhóm hàng tăng giá: Bột mỳ và ngũ cốc khác (+4,9%) với mặt hàng bột mì (+0,44%), ngô (+0,68%), khoai (+9,7%) do giá nhập tăng và một số mặt hàng đầu vụ giá còn đắt như sắn (+2,82%)

b) Thực phẩm (+0,62%)

Chỉ số giá nhóm thực phẩm tháng 8/2024 biến động tăng (+0,62%) so với tháng trước, tập trung chủ yếu ở một số nhóm hàng như sau:

- Giá thịt gia súc tươi sống (+0,19%) với các mặt hàng thịt lợn (+0,21%); thịt bò (+0,08%); nội tạng động vật (+0,05%); thịt gia súc đông lạnh (+3,97%); trứng (+1,28%). Nguyên nhân do nhu cầu tiêu dùng tăng cùng với giá nhập cũng tăng.

Biến động trái chiều có nhóm: thịt gia cầm tươi sống (-0,55%); thịt chế biến (-0,02%), mỡ động vật (-0,23%) …; nhu cầu tiêu dùng tập trung nhiều hơn, nên chỉ số một số nhóm tăng như thủy sản tươi sống (+0,6%); thủy sản chế biến (+0,48%). Nhóm rau tươi, khô và chế biến (+6,93%) do giá một số loại rau, củ, quả trái vụ phải vận chuyển từ nới khác về bán trên thị trường của tỉnh tăng mạnh như bắng cải (+5,28%), su hào (+11,14), cà chua (+27,65%), khoai tây (+4,37) … Giá quả tươi và chế biến trong tháng tăng 1,57% so với tháng trước, trong đó: chuối tăng 0,45% với quả có múi (-0,57%), xoài (-0,8%), quả tươi khác (-2,48%)… Giá đường mật (+1,08%), trong đó đường tăng 1,73% do chuẩn bị Tết Trung, giá nhập các nguyên liệu làm bánh đều tăng.

1.2. May mặc, mũ nón, giầy dép (+0,05%)

Chỉ số giá nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,05% so với tháng trước do nhu cầu tiêu dùng tăng vào đầu năm học mới giá quần áo may sẵn tăng 0,2%.

1.3. Nhà ở điện nước và vật liệu xây dựng (+0,59%)

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm hàng này tăng 0,59% so với tháng 7/2024, đóng góp 0,12% trong mức tăng chung, chủ yếu ở các mặt hàng sau:

- Giá nhà ở tăng 0,67%;

- Giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở chính tăng 1,77%; vật liệu bảo dưỡng nhà ở khác (+0,61%);

- Giá điện sinh hoạt +0,56% so với tháng trước, đã chuyển sang thu, thời tiết bớt nắng, nóng nhu cầu sử dụng điện giảm dần, tốc độ tăng chậm lại;

- Giá dầu hỏa qua 4 đợt điều chỉnh ngày 01, 08, 15 và 22/8/2024 bình quân giảm 5,98% so với tháng trước.

1.4. Thiết bị đồ dùng gia đình (+0,04%)

Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tháng 8 giảm 0,04% so với tháng trước chủ yếu do nhóm thiết bị đồ dùng trong gia đình giảm 0,42% với mặt hàng điều hòa nhiệt độ giảm 0,99%; tủ lạnh giảm 0,65%. Bên cạnh đó biến động trái chiều có đồ dùng trong nhà +0,2% với đồ dùng nấu ăn +0,69%; giường, tủ bàn ghế +0,29% ...

1.5. Thuốc và dịch vụ y tế (+0,04%)

Nhóm này tháng 8 tăng 0,04% do giá một số mặt hàng thuộc nhóm Thuốc và thiết bị y tế +0,14%; dụng cụ y tế tăng 0,83%.

1.6. Giao thông (-1,98%)

Chỉ số giá nhóm giao thông tháng 8/2024 giảm 1,98% so với tháng trước, góp phần giảm 0,18% trong mức tăng CPI chung. Chủ yếu do giá nhiên liệu giảm 5,64%, trong đó tính bình quân giá xăng giảm 5,8%, dầu diezen giảm 6,95% do ảnh hưởng của 4 đợt điều chỉnh giá xăng dầu trong nước vào các ngày 01, 08, 15 và 22/8.

1.7. Hàng hóa và dịch vụ khác (+0,04%)

Chỉ số giá hàng hóa và dịch vụ khác tháng 8 tăng 0,04% so với tháng trước chủ yếu do hàng hóa và dịch vụ cho cá nhấn (+0,14%)

Còn lại bốn nhóm Đồ uống và thuốc lá; Bưu chính viễn thông; Giáo dục; Văn hóa, giải trí và du lịch không biến động với xu hướng ổn định.

2. So với cùng kỳ và tháng 12 năm trước, CPI tháng 8/2024 tăng tương ứng +1,81% và +1,85%.

Trong 11 nhóm hàng tiêu dùng chính so với cùng kỳ năm trước đồng loạt ở 8 nhóm hàng: Văn hóa, giải trí và du lịch (+8,55%), đây là nhóm có chỉ số tăng cao nhất; kế tiếp là nhóm hàng hóa và dịch vụ khác (+4,6%), tiếp theo là nhóm nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+3,61%); nhóm Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD (+1,04%); đồ uống và thuốc lá (+0,63%); Thiết bị và đồ dùng gia đình (+0,53%); Thuốc và dịch vụ y tế (+0,15); Giao thông (+0,03%). Có 3 nhóm có chỉ số giảm: May mặc, mũ nón và giầy dép (-0,23%); Bưu chính viễn thong (-0,74%); Giáo dục (-0,09%);

So với tháng 12 năm trước, trong 11 nhóm hàng có 8 nhóm chỉ số tăng: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+3,99%); nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD (+097%); Thiết bị và đồ dùng gia đình (+0,67%); Thuốc và dịch vụ y tế (+0,19%); Giao thông (+0,04%); Bưu chính viễn thông (+0,26%); Văn hóa giải trí và du lịch

(+7,43%); Hàng hóa và dịch vụ khác (+4,99%). Còn lại có 3 nhóm hàng có chỉ số giảm: nhóm Đồ uống và thuốc lá (-0,03%); May mặc, mũ nón và giầy dép (-0,47%); Giáo dục ()-0,2%)

II. GIÁ VÀNG VÀ ĐÔ-LA MỸ

1. Chỉ số giá vàng

Tháng 8 giá vàng tăng 1,52% so với tháng trước, tăng 35,87% so cùng kỳ năm trước và so tháng 12 năm trước (+23,88%), biến động cùng chiều với giá vàng trong nước và giá vàng thế giới. Tính chung cả tháng, bình quân trong tháng giá vàng được bán ra ở mức 7.599 nghìn đồng/chỉ.

2. Chỉ số giá đô la Mỹ

Trong tháng, giá đồng đô la Mỹ tiếp tục biến động giảm (-0,49%) so với tháng trước, tăng 5,97% so với cùng kỳ và tăng 3,73% so với tháng 12 năm trước. Bình quân trong tháng, đồng đô-la được bán ra ở mức 2.533.897đ/100 USD.

Nơi nhận :
- Vụ TKG (TCTK);
- Sở Tài Chính; Sở Công Thương (để phối hợp);
- Phòng TKTH;
- Lưu KT,VT.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Văn Phát